

NỘI DUNG

TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC; KIỂM SOÁT LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI; BẢO VỆ CÁC LOÀI HOANG DÃ NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; BẢO TỒN CHIM HOANG DÃ, CHIM DI CƯ TẠI VIỆT NAM

- **Đa dạng sinh học** là sự phong phú về gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trong tự nhiên.

- **Bảo tồn đa dạng sinh học** là việc bảo vệ sự phong phú của các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù hoặc đại diện; bảo vệ môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài hoang dã, cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên; nuôi, trồng, chăm sóc loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; lưu giữ và bảo quản lâu dài các mẫu vật di truyền.

- Ngày 22 tháng 5 hàng năm được Liên hợp quốc chọn làm Ngày Quốc tế đa dạng Sinh học nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của đa dạng sinh học đối với sự sống và sự phát triển bền vững của hành tinh chúng ta.

- Nguyên tắc bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học

1. Bảo tồn đa dạng sinh học là trách nhiệm của Nhà nước và mọi tổ chức, cá nhân.

2. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn với khai thác, sử dụng hợp lý đa dạng sinh học; giữa bảo tồn, khai thác, sử dụng hợp lý đa dạng sinh học với việc xóa đói, giảm nghèo.

3. Bảo tồn tại chỗ là chính, kết hợp bảo tồn tại chỗ với bảo tồn chuyển chỗ.

4. Tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc khai thác, sử dụng đa dạng sinh học phải chia sẻ lợi ích với các bên có liên quan; bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Nhà nước với lợi ích của tổ chức, cá nhân.

5. Bảo đảm quản lý rủi ro do sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen gây ra đối với đa dạng sinh học.

- Chính sách của Nhà nước về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học

1. Ưu tiên bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù hoặc đại diện cho một vùng sinh thái, bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; bảo đảm kiểm soát việc tiếp cận nguồn gen.

2. Bảo đảm kinh phí cho hoạt động điều tra cơ bản, quan trắc, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học và quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học của Nhà nước; bảo đảm sự tham gia của nhân dân địa phương trong quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học.

3. Khuyến khích và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân đầu tư, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, tri thức truyền thống vào việc bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học.

4. Phát triển du lịch sinh thái gắn với việc xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm ổn định cuộc sống của hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu bảo tồn; phát triển bền vững vùng đệm của khu bảo tồn.

5. Phát huy nguồn lực trong nước, ngoài nước để bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

- Những hành vi bị nghiêm cấm về đa dạng sinh học

1. Săn bắt, đánh bắt, khai thác loài hoang dã trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn, trừ việc vì mục đích nghiên cứu khoa học; lấn chiếm đất đai, phá hoại cảnh quan, hủy hoại hệ sinh thái tự nhiên, nuôi trồng các loài ngoại lai xâm hại trong khu bảo tồn.

2. Xây dựng công trình, nhà ở trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn, trừ công trình phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xây dựng công trình, nhà ở trái phép trong phân khu phục hồi sinh thái của khu bảo tồn.

3. Điều tra, khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản; chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại, nuôi trồng thủy sản quy mô công nghiệp; cư trú trái phép, gây ô nhiễm môi trường trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái của khu bảo tồn.

4. Săn bắt, đánh bắt, khai thác bộ phận cơ thể, giết, tiêu thụ, vận chuyển, mua, bán trái phép loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; quảng cáo, tiếp thị, tiêu thụ trái phép sản phẩm có nguồn gốc từ loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

5. Nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo trái phép loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

6. Nhập khẩu, phóng thích trái phép sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen.

7. Nhập khẩu, phát triển loài ngoại lai xâm hại.

8. Tiếp cận trái phép nguồn gen thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

9. Chuyển đổi trái phép mục đích sử dụng đất trong khu bảo tồn.

- Loài ngoại lai xâm hại là loài ngoại lai lấn chiếm nơi sinh sống hoặc gây hại đối với các loài sinh vật bản địa, làm mất cân bằng sinh thái tại nơi chúng xuất hiện và phát triển.

+ Một số loài ngoại lai xâm hại ở Việt Nam: **ốc bươu vàng, rùa tai đỏ, tôm càng đỏ, cá lau kính (tỳ bà), cây mai dương (trinh nữ), cỏ lào, cây ngũ sắc (bông ổi), bèo tây (bèo lục bình),...**

- Một số loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm: Voọc Cát Bà, Bách xanh, Thông đỏ, Voi châu Á,....

- Bảo tồn chim hoang dã, chim di cư tại Việt Nam:

Việt Nam được đánh giá là một trong những khu vực quan trọng bậc nhất trong mạng lưới các tuyến đường bay chim di cư và các loài chim đặc hữu, với

63 vùng chim quan trọng toàn cầu và 7 vùng chim đặc hữu; các vùng chim hoang dã, di cư đã tạo nên các giá trị thiên nhiên quan trọng, góp phần bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển du lịch và xây dựng hình ảnh đất nước Việt Nam. Hiện nay, ở nước ta đã ghi nhận được hơn 900 loài chim, trong đó 99 loài cần quan tâm bảo tồn, 10 loài cực kỳ nguy cấp, 17 loài nguy cấp, 24 loài sắp nguy cấp và 48 loài sắp bị đe dọa.



Tình trạng săn bắt, tiêu thụ các loài chim hoang dã, đặc biệt là các loài chim di cư vẫn đang diễn ra nghiêm trọng tại nhiều địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đa dạng sinh học, môi trường, tiềm ẩn nguy cơ về dịch bệnh cho con người và sinh vật; ảnh hưởng đến việc thực thi các cam kết quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học, Hiệp định về Đối tác Đường bay chim nước di cư tuyến Úc - Đông Á (EAAFP) mà Việt Nam là thành viên. Hoạt động săn, bắt tận diệt, hủy hoại môi trường sống tự nhiên dẫn đến việc thay đổi môi trường sống và hệ sinh thái, làm suy giảm số lượng, thành phần các loài chim hoang dã, di cư, một số loài chim di cư đã không còn xuất hiện trong các mùa chim di cư đến Việt Nam.

Sự suy giảm và tuyệt chủng của nhiều loài hoang dã ở Việt Nam có nguyên nhân chủ yếu từ:

Mất môi trường sống: Rừng bị chặt phá để làm nông nghiệp, xây dựng và khai thác khoáng sản khiến nhiều loài mất đi nơi sinh sống.

Săn bắt và buôn bán động vật trái phép: Nhiều loài quý hiếm bị săn bắt để lấy lông, sừng, ngà, xương hoặc làm thủ công. Việt Nam là một trong những điểm nóng về buôn bán động vật hoang dã trái phép.

Biến đổi khí hậu: Làm thay đổi môi trường sống, ảnh hưởng đến nguồn thức ăn và khả năng sinh tồn của nhiều loài.

Ô nhiễm môi trường: Hóa chất, rác thải nhựa và kim loại nặng gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái và sức khỏe của các loài hoang dã.

Nhằm bảo vệ các loài nguy cấp, quý hiếm, Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách và biện pháp bảo tồn quan trọng. Trong đó, hệ thống pháp luật đã được xây dựng gồm việc ban hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (2017), Luật Đa dạng sinh học (2008) và các Nghị định liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã; Áp dụng chế tài xử phạt nghiêm khắc đối với hành vi săn bắt, buôn bán động vật hoang dã.

Bên cạnh đó, việc tập trung xây dựng các khu bảo tồn và vườn quốc gia tính đến Việt Nam có hơn 30 vườn quốc gia và 60 khu bảo tồn thiên nhiên, giúp bảo vệ môi trường sống của nhiều loài động thực vật. Lồng ghép với triển khai các chương trình nhân giống và tái thả: Một số loài quý hiếm như rùa Hoàn Kiếm, voọc chà và chân xám đang được nhân giống trong điều kiện nuôi nhốt để phục hồi quần thể.

Về hợp tác quốc tế, Việt Nam đã tham gia các công ước như CITES (Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp), CBD (Công ước về đa dạng sinh học), và phối hợp với nhiều tổ chức quốc tế trong công tác bảo tồn nhằm huy động nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án bảo tồn loài hoang dã, nguy cấp, quý hiếm, ưu tiên bảo vệ.

Để bảo vệ hiệu quả hơn các loài hoang dã, cần triển khai các giải pháp bảo tồn bền vững, theo đó tuân thủ thực thi pháp luật, kiểm soát chặt chẽ hoạt động săn bắt, buôn bán động vật hoang dã và nâng cao mức xử phạt để răn đe. Cùng với đó, phục hồi rừng và bảo vệ môi trường sống: Ngăn chặn phá rừng, thúc đẩy các chương trình trồng rừng và bảo vệ nguồn nước; Nâng cao nhận thức cộng đồng: Giáo dục người dân về tầm quan trọng của đa dạng sinh học và vận động họ tham gia vào các chương trình bảo tồn; Hỗ trợ phát triển kinh tế bền vững thông qua các chương trình, dự án: Giúp người dân địa phương có sinh kế thay thế thay vì khai thác động vật hoang dã.

Bảo tồn loài hoang dã, nguy cấp, quý hiếm không chỉ là trách nhiệm của Chính phủ mà còn cần sự chung tay của toàn xã hội. Nếu không có những hành động mạnh mẽ và bền vững, nhiều loài quý hiếm của Việt Nam có thể biến mất mãi mãi. Việc bảo vệ chúng không chỉ giúp duy trì sự cân bằng sinh thái mà còn góp phần phát triển kinh tế – xã hội theo hướng bền vững..



**BIODIVERSITY
DAY 22 MAY**



#BiodiversityDay



HƠN MỘT THẬP KỶ NỖ LỰC "Xây dựng một tương lai chung cho mọi sự sống"

2008: LUẬT ĐA DẠNG SINH HỌC

- Đáp ứng tình hình sự, tình hòa nhập, tính thực tiễn của công tác bảo tồn ĐDSH
- Tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý, thực thi pháp luật,...trong công tác bảo tồn ĐDSH.
- Là cơ sở cho các văn bản dưới luật bảo tồn động, thực vật hoang dã.

2013: PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC ĐẾN 2020, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Chiến lược đặt nền tảng cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo từng giai đoạn của Việt Nam, đưa ra những mục tiêu, hành động cụ thể để từng bước bảo tồn đa dạng sinh học

2012 - 2019: BAN HÀNH CÁC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA, KẾ HOẠCH KHẨN CẤP ĐỂ BẢO TỒN CÁC LOÀI VOI, HỔ, LINH TRƯỞNG VÀ RỪA NGUY CẤP Ở VIỆT NAM.



2017: BAN HÀNH CHỈ THỊ SỐ 13-CT/TW VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG.

2017: BAN HÀNH LUẬT LÂM NGHIỆP VÀ LUẬT THỦY SẢN

2019: BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 39-NQ/TW NGÀY 15/01/19 VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC CỦA NỀN KINH TẾ.

2021: BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 05/NQ-CP NGÀY 15/01/21 PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG VIỆT NAM ỦNG HỘ CAM KẾT CỦA CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO THẾ GIỚI VỀ THIÊN NHIÊN NHÂN DỊP HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC TRONG KHUÔN KHỔ KHÓA HỢP LẦN THỨ 75 CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC DIỄN RA NGÀY 30/09/20.

2020: BAN HÀNH LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

2020: BAN HÀNH CHỈ THỊ SỐ 29/CT-TTG VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẤP BẠCH BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ.



2022: PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 VÀ CÁC CHIẾN LƯỢC KHÁC TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN,...

2022: BAN HÀNH CHỈ THỊ VỀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẤP BẠCH BẢO TỒN CÁC LOÀI CHIM HOANG DÃ, DI CƯ TẠI VIỆT NAM

